

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3535/TTr-SCT ngày 05/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đơn đốc, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/12/25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Bình

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển thương mại điện tử (TMĐT) cần chú trọng đến sự phát triển bền vững, hướng tới tối ưu hóa toàn bộ quá trình từ sản xuất, kinh doanh đến trải nghiệm người tiêu dùng thông qua các giải pháp có tác động tích cực và hài hòa giữa ba yếu tố: Phát triển kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Trong đó, doanh nghiệp và người tiêu dùng giữ vai trò trung tâm trong phát triển TMĐT bền vững, Nhà nước đóng vai trò quản lý, xây dựng hạ tầng và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của TMĐT.

Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cần gắn kết chặt chẽ với Chương trình chuyển đổi số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số, hội nhập quốc tế; đồng thời tận dụng hiệu quả các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Không gian phát triển TMĐT cần được tổ chức hiệu quả, đồng bộ và thống nhất; tăng cường liên kết vùng, khai thác tối đa lợi thế của từng địa phương, đặc biệt là các mặt hàng thế mạnh của tỉnh, nông sản và sản phẩm OCOP nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực TMĐT.

Kế hoạch cần được triển khai đồng bộ, với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy, chính quyền, nhằm bảo đảm hiệu quả thực thi và tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của thương mại điện tử (TMĐT); không ngừng mở rộng quy mô thị trường TMĐT; phấn đấu đưa tỉnh Thái Nguyên vào nhóm các địa phương dẫn đầu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc về tốc độ phát triển TMĐT.

Hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng TMĐT rộng rãi trong doanh nghiệp và cộng đồng; tăng cường ứng dụng TMĐT trong tiêu thụ sản phẩm của tỉnh tại thị trường trong và ngoài nước; đẩy mạnh hoạt động giao dịch TMĐT xuyên biên giới.

Thu hẹp khoảng cách phát triển TMĐT giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh, thành phố trong cả nước; phát triển TMĐT theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững, góp phần phát triển kinh tế hiệu quả, tạo giá trị cho cộng đồng, xây dựng xã hội công bằng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh cho sự phát triển bền vững của TMĐT

- Phân đầu tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt 70%.
- Phân đầu doanh số bán lẻ TMĐT tăng từ 20 - 30%/năm, chiếm 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.
- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về TMĐT bền vững đạt 60%.
- Phân đầu Website bán hàng đã đăng ký với Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trong TMĐT ở mức 5-10% trên tổng số website đã được chấp thuận.
- Hàng hóa được kinh doanh, mua bán trên môi trường TMĐT cần được kiểm soát đảm bảo đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, các quy định về nhãn hàng hóa; nguồn gốc, xuất xứ và không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT phân đầu đạt trên 70%.
- 100% các giao dịch trên nền tảng TMĐT có phát hành hóa đơn điện tử.
- Phân đầu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động TMĐT đạt 80%.
- Phân đầu 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, thương nhân trên địa bàn tỉnh tiến hành hoạt động kinh doanh trên các nền tảng TMĐT.

2.3. Về phát triển TMĐT theo liên kết vùng, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương

- Phân đầu 60% số xã, phường trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến; phân đầu mỗi xã, phường có ít nhất 01 doanh nghiệp/hợp tác xã/đơn vị bán hàng trực tuyến.
- Căn cứ Kế hoạch này, 100% UBND xã, phường ban hành kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương cấp xã về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất (khu, cụm công nghiệp), năng lực logistics và nguồn nhân lực nhằm tăng cường liên kết trong phát triển TMĐT, giúp khai thác và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thúc đẩy xuất khẩu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh thông qua các sàn TMĐT lớn.

2.4. Về phát triển TMĐT theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững

- Phân đầu tỷ lệ sản phẩm của tỉnh tham gia trên nền tảng TMĐT sử dụng bao bì nhựa giảm xuống còn tối đa 45%.

- Phân đầu tỷ lệ sản phẩm của tỉnh tham gia trên nền tảng TMĐT sử dụng bao bì bằng chất liệu có thể tái chế đạt 50%.

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng năng lượng sạch trong logistics cho TMĐT đạt ít nhất 40%.

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng tiêu chuẩn đóng gói xanh cho TMĐT đạt ít nhất 50%.

2.5. Về phát triển nguồn nhân lực trong TMĐT

- Phân đầu 60% cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai đào tạo liên quan đến TMĐT.

- 100% Ủy ban nhân dân xã, phường có ít nhất 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách TMĐT và chuyển đổi số cơ sở.

- Phân đầu có 5000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cán bộ quản lý nhà nước, sinh viên trên địa bàn tỉnh được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng TMĐT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế

- Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về thể chế trong lĩnh vực TMĐT theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; tăng cường kiểm soát trực tuyến thông tin và giao dịch TMĐT; tăng cường cơ chế quản lý, giám sát giao dịch thanh toán đối với các hoạt động TMĐT xuyên biên giới; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong TMĐT; cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; tăng cường áp dụng và thực thi chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng cấm, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; tham gia xây dựng chính sách về phát triển thương mại số; chính sách tăng cường năng lực thống kê về TMĐT ở cấp địa phương và theo ngành hàng.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu tiên tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương trên các nền tảng số về TMĐT; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các giải pháp nhằm tăng giao dịch các sản phẩm, dịch vụ có thương hiệu uy tín và có hàm lượng nội địa hóa cao trên các nền tảng số về TMĐT.

- Tham gia xây dựng các chính sách thúc đẩy hỗ trợ xây dựng, phát triển các sàn TMĐT của Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng, cập nhật các chính sách để tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế và các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hoạt động, sự kiện ứng dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh; các sự kiện xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa trên không gian mạng.

- Tham gia xây dựng chính sách để phát triển hệ sinh thái số, hạ tầng số hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu trực tuyến, thúc đẩy hàng hóa của tỉnh Thái Nguyên và Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế thông qua TMĐT xuyên biên giới.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ các sáng kiến đổi mới trong phát triển TMĐT hướng tới bảo vệ môi trường; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực TMĐT.

- Khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong TMĐT sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân hủy nhằm giảm thiểu lượng rác thải.

- Thúc đẩy phát triển TMĐT của tỉnh gắn với thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong tỉnh, trong khu vực và các tỉnh thành phố; khai thác tối đa lợi thế của từng xã, phường về nguồn nguyên liệu, logistics, nhân lực, năng lực sản xuất.

2. Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững

2.1. Về phát triển hạ tầng công nghệ số

Khuyến khích, mời gọi các dự án ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số); đảm bảo hạ tầng số đáp ứng về dung lượng, băng thông, được phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn, thúc đẩy phát triển TMĐT; khuyến khích tuyên truyền đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” để thiết lập website bán hàng và giao dịch qua thư điện tử (email) nhằm tăng tính tin cậy và an toàn của người dùng khi tham gia vào các hoạt động TMĐT; tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động nghiên cứu làm chủ các công nghệ mới trong vận hành các website, nền tảng ứng dụng TMĐT, ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đảm bảo an ninh mạng; an toàn thông tin trong hoạt động TMĐT.

2.2. Về phát triển hạ tầng logistics

Đẩy mạnh mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics (bao gồm: đóng gói, giao hàng, lưu kho, xử lý đơn hàng, vận chuyển,...), tăng cường đào tạo nhân lực, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ gắn liền với phát triển TMĐT; ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới và phương tiện xanh hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa.

2.3. Về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt

Tăng cường tuyên truyền kết nối, tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với các đơn vị chấp nhận thanh toán, đáp ứng yêu cầu thanh toán điện tử trong TMĐT; khuyến khích chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt; chú trọng phát triển hệ thống thanh toán hiện đại an toàn và linh hoạt.

3. Xây dựng hệ thống phục vụ phát triển thị trường TMĐT xanh, bền vững

- Thực hiện các giải pháp phát triển TMĐT cho cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thông qua phương thức giao dịch trực tuyến trên các nền tảng số về TMĐT, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt các sản phẩm chủ lực của địa phương; xây dựng và vận hành các gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh trên các sàn giao dịch TMĐT lớn nhằm thúc đẩy phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; ứng dụng TMĐT nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ máy học tìm kiếm bằng giọng nói nhằm nâng cao trải nghiệm và cá nhân hóa nhu cầu của khách hàng trên các nền tảng số; thúc đẩy dịch vụ giao hàng nhanh.

- Phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ TMĐT phát triển.

- Khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân ứng dụng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong TMĐT.

4. Liên kết vùng trong phát triển TMĐT

- Triển khai xây dựng các giải pháp TMĐT cho nông nghiệp trực tuyến, tận dụng thế mạnh về sản xuất các sản phẩm nông sản đặc trưng, đặc sản của tỉnh, đặc biệt là cây chè và các sản phẩm trà, ứng dụng TMĐT để kết nối nông dân với người tiêu dùng; phát triển các giải pháp TMĐT chuyên về nông sản, giúp nâng cao giá trị thương mại và tiếp cận thị trường quốc tế.

- Xây dựng và phát triển hệ thống chuỗi cung ứng thông minh từ nguồn gốc sản phẩm đến người tiêu dùng, kết nối doanh nghiệp vùng và doanh nghiệp logistics thông qua TMĐT để tối ưu hóa quá trình vận chuyển và lưu kho với các sản phẩm đặc sản của vùng; khuyến khích doanh nghiệp du lịch sử dụng TMĐT để quảng bá và bán các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến; phát triển các nền tảng du lịch trực tuyến để kết nối khách du lịch với các dịch vụ và trải nghiệm đặc trưng của vùng Trung du miền núi phía Bắc.

- Tham gia liên kết, kết nối giữa các sàn TMĐT của các tỉnh nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng của các địa phương; phối hợp phát triển “thương mại điện tử du lịch địa phương” gắn với các sản phẩm OCOP, đặc sản, trải nghiệm vùng miền.

- Tham gia phối hợp xây dựng các giải pháp số nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu liên kết vùng để đánh giá hiệu quả cũng như tối ưu các hoạt động liên kết vùng ứng dụng TMĐT; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các nhóm nông sản, thực phẩm.

- Tham gia nghiên cứu thí điểm và phát triển mô hình O2O (Online to Offline), bán hàng đa kênh (OmniChannel) trong các hoạt động liên kết vùng giúp doanh nghiệp phân phối hàng hóa hiệu quả.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng TMĐT

- Tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMĐT; nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động TMĐT, đấu tranh, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định.

- Tăng cường tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận tham gia các sàn giao dịch TMĐT lớn; đẩy mạnh ứng dụng TMĐT xuyên biên giới hỗ trợ xuất khẩu đồng thời mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa.

- Tổ chức các sự kiện TMĐT mang tính kích cầu cho thị trường; tăng cường phát triển chuỗi cửa hàng sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương trên các kênh TMĐT, đặc biệt các kênh TMĐT du lịch trực tuyến; thực hiện các chương trình, sự kiện phổ biến tuyên truyền tăng cường nhận thức cho người tiêu dùng về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMĐT; thường xuyên đăng tải tin bài, khuyến cáo, cảnh báo các doanh nghiệp, người tiêu dùng về các sản phẩm, hàng hóa giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT.

- Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chương trình và tổ chức triển khai khóa đào tạo khởi sự kinh doanh trực tuyến (online) cho sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh các Trường trung học phổ thông và các cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức người tiêu dùng trong TMĐT về lợi ích của việc sử dụng đóng gói thân thiện môi trường.

- Tổ chức khảo sát hoạt động TMĐT hằng năm để xây nghiên cứu hỗ trợ đơn vị/doanh nghiệp ứng dụng thương mại đồng bộ.

IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ các nguồn: Ngân sách nhà nước bố trí trong nguồn kinh phí ngân sách hằng năm theo khả năng cân đối ngân sách; các nguồn huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ chế độ, định mức chi hiện hành xây dựng nội dung và dự toán kinh phí tổng hợp dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan đơn vị mình gửi Sở Tài chính, Sở Công Thương tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao kinh phí thực hiện theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các xã, phường theo dõi quản lý số lượng, tình trạng hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hoạt động TMĐT để làm cơ sở đánh giá kết quả đạt được theo từng mục tiêu cụ thể đã đề ra.

- Hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương tình hình, kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, chuyên đề TMĐT về hàng hóa, giá cả, chất lượng, các hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh, kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, vận hành phần mềm khảo sát TMĐT có hiệu quả, hỗ trợ các đơn vị doanh nghiệp và hộ kinh doanh tham gia giới thiệu quảng bá sản phẩm trên sàn giao dịch TMĐT.

- Ngoài các hoạt động tại Kế hoạch này, hằng năm xây dựng các Đề án phát triển TMĐT thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia đăng ký với Bộ Công Thương và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; đề xuất các chương trình/đề án/kế hoạch nhằm thúc đẩy phát triển TMĐT báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện tốt việc phát triển hạ tầng mạng phục vụ phát triển TMĐT; đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin, TMĐT.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành tỉnh có liên quan đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động TMĐT.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bằng các mô hình kinh doanh TMĐT mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến.

4. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông phối hợp với Sở Công Thương phổ biến tuyên truyền về TMĐT các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT.

- Xây dựng các hoạt động phát triển du lịch địa phương gắn với TMĐT; thúc đẩy ứng dụng TMĐT trong phát triển các loại hình/sản phẩm du lịch.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Gắn việc triển khai Kế hoạch này trong các Đề án, kế hoạch về phát triển nông nghiệp của tỉnh, đặc biệt quan tâm đến chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, quy trình theo dõi, ghi nhận toàn bộ hành trình của sản phẩm, từ khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến đến phân phối, nhằm cung cấp thông tin minh bạch và xác thực cho người tiêu dùng.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan: Thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; ứng dụng TMĐT trong quảng bá và xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông sản, đặc trưng, OCOP trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và đào tạo

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; xây dựng các chương trình giáo dục và đào tạo để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT cho học sinh, học viên.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động TMĐT.

8. Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành của tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến kỹ năng về TMĐT trong cộng đồng; xây dựng các chương trình phóng sự chuyên đề để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT.

9. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành tỉnh có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể hội viên, đoàn viên; chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân thuộc đối tượng quản lý.

10. Thuế tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thúc đẩy công tác tuyên truyền đến doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh tham gia hoạt động TMĐT, tham gia tên miền (.vn).

- Phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Công Thương về công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kê khai thuế đối với các đơn vị/doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh TMĐT.

11. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5

- Tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp thanh toán điện tử trong TMĐT, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; có biện pháp khuyến cáo khách hàng phòng tránh rủi ro, thủ đoạn gian lận.

- Tổ chức kiểm tra rà soát hệ thống máy ATM, POS... tăng cường công tác an toàn, bảo mật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong TMĐT.

12. Thống kê tỉnh Thái Nguyên

- Nghiên cứu tổ chức các cuộc khảo sát, điều tra thống kê thường xuyên để thu thập, cập nhật và tổng hợp thông tin về hoạt động của các cơ sở kinh doanh trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của địa phương, hằng năm báo cáo Bộ Công Thương; khảo sát tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh làm cơ sở dữ liệu dùng chung cho hoạt động quản lý nhà nước về TMĐT.

- Phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan về các chỉ tiêu kinh tế số và hoạt động logistics.

13. Hải quan Thái Nguyên

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền pháp luật về TMĐT cho các tổ chức, cá nhân hoạt động xuất nhập khẩu thông qua thương mại điện tử trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp số liệu cho Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan số liệu về các tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được giao dịch qua TMĐT; tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT, chủ sở hữu website TMĐT bán hàng; doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua TMĐT; doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan.

14. Đề nghị Đại học Thái Nguyên

- Chỉ đạo các trường Đại học trực thuộc triển khai các hoạt động đào tạo liên quan đến TMĐT; tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai khóa đào tạo khởi sự kinh doanh trực tuyến (online) cho sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về chuyển đổi số và TMĐT.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức các chương trình nghiên cứu ứng dụng về TMĐT; hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia TMĐT.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch phát triển TMĐT phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn; chủ động và phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia sàn TMĐT, có website bán hàng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên môi trường TMĐT tại địa phương.

16. Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hiệp hội TMĐT, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Chủ động nghiên cứu, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổ chức tuyên truyền, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hội viên, cá nhân nhằm góp phần thúc đẩy phát triển TMĐT trên địa bàn tỉnh.

17. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, thương nhân trên địa bàn tỉnh

Triển khai ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để tiết giảm chi phí, tiết kiệm thời gian và mang lại hiệu quả cao nhất.

18. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc lồng ghép vào các nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp chung.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo./.

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
I	Xây dựng và hoàn thiện thể chế			
1	Nghiên cứu tham mưu, tham gia xây dựng hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động TMĐT.	Sở Công Thương	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
2	Tăng cường kiểm soát trực tuyến thông tin và giao dịch TMĐT; tăng cường cơ chế quản lý, giám sát giao dịch thanh toán đối với các hoạt động TMĐT xuyên biên giới.	Công an tỉnh, Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong TMĐT; cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; tăng cường chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT; tham gia xây dựng chính sách về phát triển thương mại số; chính sách tăng cường năng lực thống kê về TMĐT ở cấp địa phương và theo ngành hàng.	Sở Công Thương	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
4	Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu tiên tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương trên nền tảng số về TMĐT; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm tăng giao dịch các sản phẩm, dịch vụ có thương hiệu uy tín và có hàm lượng nội địa hóa cao trên các nền tảng số về TMĐT; tham gia xây dựng các chính sách khác để phát triển TMĐT.	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
5	Tham gia xây dựng chính sách để phát triển hệ sinh thái số, hạ tầng số hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu trực tuyến, thúc đẩy hàng hóa Việt Nam tiếp cận các thị trường quốc tế thông qua TMĐT xuyên biên giới.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
6	Hỗ trợ các sáng kiến đổi mới trong phát triển TMĐT hướng tới bảo vệ môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2028
7	Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực TMĐT	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Thái Nguyên; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2027
8	Khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong TMĐT sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân huỷ nhằm giảm thiểu lượng rác thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
9	Thúc đẩy TMĐT của tỉnh gắn với thúc đẩy liên kết vùng; nghiên cứu có khu vực giới thiệu sản phẩm trực tiếp, trực tuyến các sản phẩm tiêu biểu; tổ chức các Hội nghị gắn kết hoạt động TMĐT kết nối sản phẩm vùng miền.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, các Hội, Hiệp hội	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
10	Thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng TMĐT của địa phương; khảo sát tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh làm cơ sở dữ liệu dùng chung cho hoạt động quản lý nhà nước về TMĐT.	Sở Công Thương, Thống kê tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
II	Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững			
1	Khuyến khích, mời gọi các dự án ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
2	Đẩy mạnh mời gọi đầu tư, đào tạo nhân lực, công nghệ hiện đại phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
3	Phát triển TMĐT kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng và phát triển tên miền quốc gia “.vn”; Đảm bảo an ninh mạng; an toàn thông tin trong hoạt động TMĐT.	Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
4	Tiếp tục hoàn thiện, tăng cường kết nối, tích hợp hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán.	Ngân hàng Nhà nước khu vực 5	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
5	Khuyến khích sự chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước khu vực 5	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
6	- Tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động vận hành các phần mềm hỗ trợ hoạt động TMĐT (sàn TMĐT, Website bán hàng, Phần mềm khảo sát...) - Hỗ trợ, tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy hoạt động TMĐT (ngày mua sắm trực tuyến, Hội nghị, hội thảo kết nối TMĐT, tuyên truyền bằng nhiều hình thức video clip, băng rôn, maket, diễu hành, giải thể thao...)	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
III	Xây dựng hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững			
1	- Thực hiện các giải pháp phát triển TMĐT cho cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm thông qua phương thức giao dịch trực tuyến trên các nền tảng số về TMĐT, qua đó mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt các sản phẩm chủ lực của địa phương; xây dựng và vận hành các gian hàng sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh trên các sàn giao dịch TMĐT lớn; ứng dụng TMĐT nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Tăng cường các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường; các hội, hiệp hội; các doanh nghiệp, HTX, cá nhân	2026 - 2030
2	Phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ TMĐT phát triển.	Ngân hàng Nhà nước khu vực 5	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
3	Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ máy học, tìm kiếm bằng giọng nói...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
4	Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách.	Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan	Đại học Thái Nguyên; UBND các xã, phường; các hội, hiệp hội; các doanh nghiệp, HTX, cá nhân	2026 - 2030
IV	Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử			
1	Triển khai xây dựng các giải pháp thương mại điện tử cho công nghiệp, nông nghiệp trực tuyến, tận dụng thế mạnh về sản xuất nông sản, đặc biệt là các sản phẩm nông sản, ứng dụng TMĐT để kết nối nông dân với người tiêu dùng.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
2	Xây dựng và phát triển hệ thống chuỗi cung ứng thông minh từ nguồn gốc sản phẩm đến người tiêu dùng, kết nối doanh nghiệp vùng và doanh nghiệp logistics thông qua TMĐT.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
3	Phối hợp xây dựng các giải pháp số nhằm tổng hợp, phân tích dữ liệu liên kết vùng; Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các nhóm nông sản, thực phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
4	Hỗ trợ, tham gia liên kết, kết nối giữa các sản TMĐT trong và ngoài nước nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng hóa chủ lực, sản phẩm đặc trưng của các địa phương; tham gia nghiên cứu thí điểm và phát triển mô hình O2O, bán hàng đa kênh.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường; các hội, hiệp hội; các doanh nghiệp, HTX, cá nhân	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
V	Nâng cao năng lực ứng dụng TMDT			
1	Tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMDT.	Sở Công Thương, Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026 - 2030
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh TMDT trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định.	Sở Công Thương, Thuế tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên	các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường	2026 - 2030
3	Tăng cường tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các ngành hàng, người dân tiếp cận tham gia các sàn giao dịch TMDT lớn.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường	2026 - 2030
4	Tăng cường phát triển chuỗi cửa hàng sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương trên các kênh TMDT, đặc biệt các kênh TMDT du lịch trực tuyến	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường; các hội, hiệp hội; các doanh nghiệp, HTX, cá nhân	2026 - 2030
5	Thực hiện các chương trình, sự kiện phổ biến tuyên truyền tăng cường nhận thức cho người tiêu dùng về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMDT; Thường xuyên đăng tải tin bài, khuyến cáo, cảnh báo các doanh nghiệp, người tiêu dùng về các sản phẩm, hàng hóa giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, các hành vi vi phạm pháp luật trong TMDT.	Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên	Các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
6	Triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng về TMĐT cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các chương trình đào tạo khởi sự kinh doanh trực tuyến (online) để nâng cao kỹ năng số và kiến thức về TMĐT cho sinh viên, học viên tại các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh các Trường THPT và các cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Đại học Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các xã, phường.	2026-2030
7	Tổ chức các sự kiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức người tiêu dùng trong TMĐT hiểu về lợi ích của việc sử dụng đóng gói thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường	2026-2030

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

TT	Từ/Cụm từ	Giải nghĩa
1	“giao dịch xuyên biên giới” (Tiếng Anh: cross-border transaction)	Là các giao dịch tài chính diễn ra giữa các bên ở các quốc gia khác nhau. Có thể hiểu đơn giản, đó là việc chuyển tiền hoặc tài sản từ một nước sang nước khác, có thể là giao dịch của cá nhân hoặc doanh nghiệp. Các giao dịch này thường liên quan đến việc chuyển đổi tiền tệ và có thể được thực hiện qua nhiều phương thức khác nhau.
2	“nền tảng số” (Tiếng Anh: Digital Platform)	Là một hệ thống kỹ thuật số hoặc mô hình kinh doanh, sử dụng công nghệ số để tạo ra môi trường cho phép nhiều bên tham gia tương tác, giao dịch và chia sẻ thông tin trực tuyến. Có thể hiểu đơn giản, nó là một không gian trực tuyến, nơi người dùng có thể thực hiện các hoạt động như mua sắm, thanh toán, trao đổi thông tin và kết nối với nhau thông qua các ứng dụng và dịch vụ số.
3	“thương mại điện tử xanh” (Tiếng Anh: Green Ecommerce)	Là hình thức kinh doanh trực tuyến có tính đến các yếu tố môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ sản xuất, đóng gói, vận chuyển, đến tiêu dùng. Nó bao gồm việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, giảm thiểu chất thải, tối ưu hóa bao bì, và cung cấp thông tin về tính bền vững cho người tiêu dùng.
4	“hệ sinh thái số” (Tiếng Anh: digital ecosystem)	Là một mạng lưới các công ty, sản phẩm, dịch vụ và người dùng được kết nối với nhau trên môi trường số, cùng tương tác và chia sẻ tài nguyên để tạo ra giá trị chung. Nó bao gồm nhiều yếu tố khác nhau, từ hạ tầng công nghệ, nền tảng số, đến các ứng dụng và dịch vụ, tất cả đều được kết nối và hoạt động dựa trên công nghệ số.
5	“năng lượng sạch trong logistics”	Là đề cập đến việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường để vận hành các hoạt động trong ngành logistics, thay thế cho các nguồn năng lượng truyền thống gây ô nhiễm. Mục tiêu là giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và hướng tới một ngành logistics bền vững hơn.